ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẠCH ĐẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số:399 /TB-UBND	*Bạch Đằng, ngày* 10 *tháng* 12 *năm 2025*

THÔNG BÁO
Về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị miễn, giảm học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Để có cơ sở thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025 - 2026 đối với các đối tượng là học sinh, sinh viên. Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng thông báo tiếp nhận hồ sơ đề nghị miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập cụ thể như sau:

I. Đối tượng được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập

1. Đối tượng được miễn học phí (theo Điều 15 Nghị định 238/2025/NĐ-CP)

1.1. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) trong cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

1.2. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

1.3. Học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người khuyết tật.

1.4. Người học từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

1.5. Học sinh, sinh viên hệ cử tuyển (kể cả học sinh cử tuyển học nghề nội trú với thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên) theo quy định của Chính phủ về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

1.6. Học sinh trường dự bị đại học, khoa dự bị đại học.

1.7. Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông, bà (trong trường hợp ở với ông, bà) thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định

của Thủ tướng Chính phủ.

1.8. Sinh viên học chuyên ngành Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.9. Học viên sau đại học trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú chuyên khoa chuyên ngành tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, truyền nhiễm và hồi sức cấp cứu tại cơ sở giáo dục công lập thuộc khối ngành sức khỏe.

1.10. Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định của Chính phủ về quy định chính sách đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

1.11. Người học thuộc đối tượng của các chương trình, đề án được miễn học phí theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

1.12. Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.

1.13. Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng, đối với các ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu theo danh mục do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

1.14. Người học các ngành, nghề chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp. Các ngành, nghề chuyên môn đặc thù do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định.

2. Đối tượng được giảm học phí và hỗ trợ học phí (theo Điều 16 nghị định 238/2025/NĐ-CP)

2.1. Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm:

a) Học sinh, sinh viên học các ngành nghệ thuật truyền thống và đặc thù trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập, tư thục có đào tạo về văn hóa - nghệ thuật bao gồm: nhạc công kịch hát dân tộc, nhạc công truyền thống Huế, đờn ca tài tử Nam Bộ, diễn viên sân khấu kịch hát, nghệ thuật biểu diễn dân ca, nghệ thuật ca trù, nghệ thuật bài chòi, biểu diễn nhạc cụ truyền thống.

b) Học sinh, sinh viên học các chuyên ngành nhã nhạc cung đình, chèo, tuồng, cải lương, múa, xiếc; một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp theo danh mục các nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định.

c) Học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) mà bản thân và cha hoặc mẹ có nơi thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm: học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

2.3. Đối tượng được hỗ trợ học phí gồm:

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Học viên sau đại học trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú chuyên khoa chuyên ngành tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, truyền nhiễm và hồi sức cấp cứu tại cơ sở giáo dục tư thục thuộc khối ngành sức khỏe.

3. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập (theo Điều 17 Nghị định 238/2025/NĐ-CP)

3.1. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ.

3.2. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là người khuyết tật.

3.3. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

3.4. Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (trong trường hợp ở với người giám hộ) có nơi thường trú và đang học tại cơ sở giáo dục ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn khác theo quy định của địa phương trong trường hợp trên địa bàn thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo không có cơ sở giáo dục.

II. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ đề nghị miễm, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập (theo **Phụ lục II, III, V, VI** của Nghị định 238/2025/NĐ-CP) gồm:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập
- Giấy xác nhận của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học tư thục, thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế.
- Dự toán kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học.

Các loại giấy tờ kèm theo gồm:

- Căn cước công dân hoặc giấy khai sinh của đối tượng đề nghị miễn giảm học phí (bản Photo)

- Biên lai nộp học phí (bản Photo)

III. Thời gian, địa điểm tiếp nhận Hồ sơ

- Thời gian tiếp nhận: Từ ngày 10/12/2025 đến ngày 20/12/2025 *(trừ thứ Bảy, Chủ nhật)*

- Địa điểm: Phòng Văn hóa - Xã hội phường Bạch Đằng (đ/c Vũ Thu Hà - Công chức Phòng VH-XH nhận - SĐT: 0904952171)

Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng thông báo tới toàn thể nhân dân và đối tượng trên được biết, để nộp hồ sơ đề nghị miễn giảm học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND phường;
- Phòng VH-XH;
- Phòng KT, HT&ĐT;
- Các TDP trên địa bàn phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG BẠCH ĐẰNG T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Hoàng Minh